TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2023/QĐST-DS	*H, ngày 04 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 và điểm a khoản 2 Điều 217, khoản 3 Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 95/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Phố Đ, phường S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1980

Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Hoằng Kim, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nợ: Anh Lê Văn Th còn nợ chị Nguyễn Thị T số tiền là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

- Về trách nhiệm trả nợ: Anh Lê Văn Th có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn Thắng số tiền là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). thời gian trả chậm nhất là ngày 10/01/2024 (ngày 29/11/2023 âm lịch). Chị T không yêu cầu tiền lãi suất cho đến ngày 10/01/2024.

Nếu đến ngày 10/01/2024, anh Th chưa trả cho chị T toàn bộ khoản tiền còn nợ, thì

kể từ ngày 11/01/2024, anh Th phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật trên số tiền còn nợ lại.

Nếu anh Lê Văn Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn Thắng theo đúng thời gian và phương thức nêu trên, chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn Thắng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự buộc anh Th trả khoản nợ trên theo quy định của pháp luật

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Lê Văn Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011755 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- UBND xã Hoằng Kim;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú